

Bản án số: **277/2019/ HS-ST**

Ngày: 30/09/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thảo

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Th

Và bà Dương Tú A

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Xuân Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Y - Kiểm sát viên.

Hôm nay, hồi 10 giờ 00 ngày 30 tháng 09 năm 2019 tại Toà án nhân dân quận Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 296/2019/TLST- HS ngày 12 tháng 09 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 304/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 09 năm 2019 đối với bị cáo:

DƯƠNG Đ, sinh ngày 21/07/1988 tại Hà Nội; HKTT: số 79, ngõ 154 phố Chợ K, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn K và bà Nguyễn Thị T; tiền án: Ngày 29/12/2016, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: không; Danh chỉ bản số 212 lập ngày 03/06/2019 tại PA09 Công an Hà Nội; Bị bắt ngày 28/04/2019; Hiện đang tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Anh Phạm Quang S; sinh năm 1984; HKTT: số 30 H.T, phường H, quận H, Hà Nội; Chỗ ở: A601, Chung cư TVT 440 V, Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 12/12/2018, Dương Đ đến quán Internet tại: 174 ĐLT, phường H, quận Đ, Hà Nội hỏi mua 03 (ba) thẻ nạp tiền điện thoại di động mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) của nhà mạng Vinaphone. Sau đó, Đ đưa cho anh Phạm Long V (sinh năm 1998, ĐKNK: Tổ 1, TT C, huyện Đ, tỉnh T là nhân viên quán internet) 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để trả tiền mua thẻ. Anh V đã nhận tiền

và đưa lại 03 (ba) thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng)/thẻ và trả lại cho Đ số tiền thừa là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày lúc đó anh V nghi ngờ tờ tiền mà Đ đưa cho mình là tiền giả nên đã giữ Đ lại và trình báo Công an phường T. Cơ quan Công an đã thu giữ của Đ gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) số seri: PZ15262834; 350.000 đồng; 01 tờ in có 03 mã thẻ điện thoại nhà mạng Vinaphone, mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng, Imei: 013047006435206 đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 851/KLGD-PC09 (Đ4) ngày 29/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự- Công an TP Hà Nội kết luận: Tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) số seri: PZ15262834 thu giữ được là tiền giả.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc tờ tiền giả bị thu giữ Đ khai nhận khoảng đầu tháng 12/2018, Đ nhặt được tờ tiền trên tại khu vực cửa nhà số 77, ngõ 154 Phố Chợ K, phường T, quận Đ, Hà Nội. Ngay sau khi nhặt được tờ tiền này Đ đã biết là tiền giả nhưng vẫn cất giấu mục đích chờ cơ hội để lưu hành. Đến khoảng 22 giờ ngày 12/12/2018 đã đến cửa hàng Iternet để mua thẻ nạp tiền điện thoại thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 284/CT-VKS ngày 30/08/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ truy tố Dương Đ về tội “ Lưu hành tiền giả” theo khoản 1 Điều 207- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo công nhận nội dung bản cáo trạng nêu là đúng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội và ăn năn hối cải. Bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ: khoản 1 điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 40 đến 48 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 tờ tiền giả; Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước 01 điện thoại; Trả anh S 03 mã thẻ điện thoại và 350.000 đồng; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp quy định pháp luật, không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với bản kiểm điểm, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của nhân chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22h00' ngày 12/12/2018, tại 174 Đ, phường Ht, quận Đ, Hà Nội, Dương Đ đã có hành vi lưu hành tiền giả (01 tờ tiền giả có mệnh giá 500.000 đồng) và bị anh Phạm Long Vũ phát hiện bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Lưu hành tiền giả”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý tiền tệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa, phạm tội lần này xác định là tái phạm nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về những vấn đề khác: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Hội đồng xét xử xét:

Về xử lý vật chứng:

Đối với tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 4 đã cũ, bị cáo dùng liên lạc trao đổi trong việc phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước.

Đối với 01 tờ in có 03 mã thẻ điện thoại nhà mạng Vinaphone, mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) và số tiền 350.000 đồng là của cửa hàng Iternet của anh S nên trả lại cho anh S.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Từ lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Dương Đ phạm tội “ Lưu hành tiền giả”.

Căn cứ: khoản 1 điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Dương Đ 03(ba) năm 04(bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy 01(một) tờ tiền VNĐ giả mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) số seri: PZ15262834.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước 01(một) điện thoại di động có nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng, đã qua sử dụng.

Trả anh Phạm Quang S 01 tờ in có 03 mã thẻ điện thoại nhà mạng Vinaphone, mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng(năm mươi nghìn đồng).

Hiện các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ (Biên bản giao nhận vật chứng số: 313 ngày 12/09/2019).

Trả anh Phạm Quang S 350.000 đồng. Hiện số tiền này đang được lưu giữ tại Kho bạc Nhà Nước Đ tại tài khoản 3949.0.1049185 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ (Ủy nhiệm chi lập ngày 24/09/2019).

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Đ;
- Công an quận Đ;
- THADS quận Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương Thảo